TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-PT
Ngày: 04-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Thanh Chín.

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Cường và bà Trần Thị Thiên Hương.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Đình Phú - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: ***Ông Đỗ Ngọc Bích - Kiểm sát viên.***

Trong ngày 04 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2021/HS-PT ngày 04/11/2021 đối với bị cáo Hồ Hữu Đ (Em) do có kháng cáo của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2021/HS-ST ngày 15/9/2021 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 01/2021/TB-TA ngày 23/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

Bị cáo không kháng cáo:

Hồ Hữu Đ (Tên gọi khác: Em), sinh năm 1998 tại Bình Thuận, Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Hồ Hữu Tính và bà Lý Thụy Hoài Thủy;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xử phạt 04 năm tù về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi" tại Bản án số 29/2021/HSST ngày 25/5/2021; Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Thủ Đức Z30D.

Bị cáo có mặt.

- *Bị hại*: Chị Nguyễn Thủy T, sinh 1995;

Địa chỉ: Thôn E, xã B, huyện C, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Minh Th, sinh ngày 30/5/2006;

Địa chỉ: Thôn E, xã B, huyện C, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị Minh Th: Ông Nguyễn Minh Đ và bà Nguyễn Thị Th - Là cha, mẹ ruột.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đức: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Thôn E, xã B, huyện C, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 17/12/2020, Nguyễn Thị Minh Th mượn xe mô tô của chị ruột là Nguyễn Thủy T đi công việc. Khoảng 07 giờ cùng ngày Thi về nhà nhưng không trả chùm chìa khóa xe (có cả khóa tủ) cho Tiên mà nảy sinh ý định sử dụng mở khóa cửa tủ của Tiên trong phòng ngủ để trộm cắp tài sản, Thi vào phòng ngủ dùng chìa khóa mở cửa tủ, lục lấy của Tiên 02 bộ Ximen bằng vàng loại 610 (01 bộ trọng lượng 6c15.6 và 01 bộ trọng lượng 6c4.4) đem cất giấu trong cặp học sinh của mình. Khoảng 09 giờ cùng ngày, Thi đem số vàng trên đến nhà Hồ Hữu Đ, đưa cho Đức xem và nói Đức đem đi bán lấy tiền mua điện thoại cho Đức xài, Đức hỏi Thi nên biết được số vàng này do Thi trộm cắp của Tiên mà có và không đồng ý đem đi bán. Thi đem về nhà cất đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, Thi rủ Đức xuống thị xã La Gi chơi nên Đức lấy xe mô tô chở Thi đi, trên đường đi Thi nói với Đức có đem theo số vàng nêu trên và bảo Đức chở đi bán thì Đức đồng ý rồi chở Thi đến tiệm vàng Liên Phong tại phường Phước Hội, thị xã La Gi bán 02 bộ Ximen bằng vàng nêu trên với giá 33.800.000đồng. Sau đó, Thi và Đức dùng số tiền này mua 01 điện thoại di động hiệu Iphone XSM với giá 14.900.000đồng cho Đức sử dụng và tiêu xài cá nhân, còn lại 15.000.000đồng thì Thi giữ.

Đến khoảng 11 giờ ngày 21/12/2020, Nguyễn Thị Minh Th gọi điện thoại cho Hồ Hữu Đ bằng chức năng Video, Thi nói với Đức lấy hết tài sản còn lại trong tủ đồ của Tiên thì Đức đồng ý. Do Thi không có chìa khóa mở tủ nên thông qua cuộc gọi điện thoại bằng chức năng Video, Đức làm mẫu chỉ cho Thi cách phá ổ khóa tủ của Tiên. Thực hiện theo chỉ dẫn của Đức, Thi lấy 01 cái tua vít trong nhà đem vào phòng ngủ cạy phá ổ khóa, mở tủ lục lấy của Tiên 01 sợi dây chuyền bằng vàng loại 18K (trọng lượng 1c3.3), 01 nhẫn kiểu bằng vàng loại 610 (trọng lượng 2p4,5), 01 kiềng xoắn máy bằng vàng loại 610 (trọng lượng 5c7.2), 01 mặt bông bằng vàng loại 18K (trọng lượng 1c21.5), 03 chiếc nhẫn trơn bằng vàng loại 98 (gồm 02 chiếc có trọng lượng mỗi chiếc 2c, 01 chiếc có trọng lượng 5p) và 01 con heo đất bên trong có số tiền 15.600.000đồng, Thi đem số tài sản này đến nhà Hồ Hữu Đ đập bể con heo đất lấy hết tiền rồi đưa toàn bộ tiền và vàng vừa trộm được cho Đức giữ. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Thi quay lại nhà Đức lấy hết số tiền và vàng nêu trên đem về cất giấu trong cặp học sinh của mình. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/12/2020, Thi

cùng Đức đến tiệm vàng Liên Phong tại phường Phước Hội, thị xã La Gi bán hết số vàng nêu trên với giá 48.950.000đồng rồi cả hai dùng số tiền này mua 01 xe mô tô biển số 86B2-492.73 hiệu Suzuki Satria với giá 44.500.000đồng cho Đức sử dụng và tiêu xài cá nhân, số tiền còn lại của cả hai lần trộm cắp là 24.000.000đồng thì Thi giữ.

Đến ngày 26/12/2020, Thi và Đức bị Công an xã Tân Hà mời lên làm việc thì cả hai đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XSM, 01 xe mô tô biển số 86B2-492.73 hiệu Suzuki Satria, tiền mặt 24.000.000đồng, 01 tua vít, 01 ổ khóa và các mảnh vỡ của con heo đất.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 30/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Hàm Tân thì:

- 02 bộ Ximen bằng vàng loại 610 (01 bộ trọng lượng 6c15.6 và 01 bộ trọng lượng 6c4.4), tại thời điểm bị Nguyễn Thị Minh Th chiếm đoạt có tổng giá trị là 39.487.200đồng.

- 01 sợi dây chuyền bằng vàng loại 18K, trọng lượng 1c3.3; 01 nhẫn kiểu bằng vàng loại 610, trọng lượng 2p4,5; 01 kiềng xoắn máy bằng vàng loại 610, trọng lượng 5c7.2; 01 mặt bông bằng vàng loại 18K, trọng lượng 1c21.5; 02 chiếc nhẫn trơn bằng vàng loại 98, trọng lượng mỗi chiếc 2c và 01 chiếc nhẫn trơn bằng vàng loại 98, trọng lượng 5p, tại thời điểm bị Nguyễn Thị Minh Th và Hồ Hữu Đ chiếm đoạt có tổng giá trị là 44.567.100 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Thị Minh Th và Hồ Hữu Đ chiếm đoạt của Nguyễn Thủy T vào ngày 21/12/2020 là 60.167.100đồng.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XSM, màu vàng; 01 xe mô tô biển số 86B2-492.73 hiệu Suzuki Satria; 01 tua vít bằng kim loại, dài 17cm, cán bọc nhựa màu đen; 01 ổ khóa bằng kim loại, màu trắng, kích thước (3 x 4 x 5)cm, đã bị hư hỏng và các mảnh vỡ bằng gốm của con heo đất. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Tân đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân quản lý.

- Số tiền 24.000.000 ồng, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Tân trả lại cho bị hại Nguyễn Thủy T.

Về phần dân sự: Người bị hại bà Nguyễn Thủy T yêu cầu Hồ Hữu Đ bồi thường số tiền là 70.000.000đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2021/HS-ST ngày 15/9/2021 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 01/2021/TB-TA ngày 23/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận đã quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Hữu Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Xử phạt: Bị cáo Hồ Hữu Đ 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" 01 (một) năm tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 04 (bốn) năm tù của bản án số 29/2021/HSST ngày 25/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, ngày 05/7/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Hồ Hữu Đ phải bồi thường cho chị Nguyễn Thủy T số tiền là 37.827.150đồng. (*Ba mươi bảy triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn một trăm năm mươi đồng).*

Buộc ông Nguyễn Minh Đức và bà Nguyễn Thị Thủy phải bồi thường cho chị Nguyễn Thủy T số tiền là 37.827.150đồng (*Ba mươi bảy triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn một trăm năm mươi đồng).*

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 tua vít bằng kim loại, dài 17cm, cán bọc nhựa màu đen; 01 ổ khóa bằng kim loại, màu trắng, kích thước (3 x 4 x 5)cm, đã bị hư hỏng và các mảnh vỡ bằng gốm của con heo đất.

Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Iphone XSM, màu vàng; 01 xe mô tô biển số 86B2-492.73 hiệu Suzuki Satria để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ vật chứng hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/8/2021.

Ngoài ra bản án sơ thẩm đã tuyên các quyết định khác về biện pháp tư pháp, nghĩa vụ nộp án phí, thông báo thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/9/2021 bị hại chị Nguyễn Thủy T có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xử lý vật chứng theo hướng trả lại điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng và xe mô tô biển số 86B2- 492.73 cho bị hại;

Ngày 23/9/2021 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thủy có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xử lý vật chứng theo hướng trả lại điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng và xe mô tô biển số 86B2-492.73 cho bị hại và chia đều trách nhiệm dân sự cho bà Thủy và bị cáo Đức.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến: Bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù, bị cáo không kháng cáo, đương sự khác không kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

- Đối với kháng cáo của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giao vật chứng là điện thoại và xe mô tô cho bị hại với giá trị tổng cộng là 59.400.000đồng, còn lại 16.254.300đồng chia 2 cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tiếp tục bồi thường theo như thỏa thuận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa phúc thẩm.

Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 355, Điểm d Khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, sửa bản án sơ thẩm.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến.

- Ý kiến của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Giữ nguyên kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hồ Hữu Đ (Em) thừa nhận, xác nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" 01 (một) năm tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm tù, cộng với 04 (bốn) năm tù của Bản án số 29/2021/HSST ngày 25/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân bằng 7 năm tù là đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không kháng cáo, không ai kháng cáo và kháng nghị về hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo Hồ Hữu Đ trong vụ án này nên phần hình phạt đã có hiệu lực pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tài sản mà bị cáo Hồ Hữu Đ và Nguyễn Thị Minh Th chiếm đoạt theo Bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 30/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Hàm Tân thì:

- 02 bộ Ximen bằng vàng loại 610 bị Nguyễn Thị Minh Th chiếm đoạt có tổng giá trị là 39.487.200 đồng.

- 01 sợi dây chuyền bằng vàng loại 18K, 01 nhẫn kiểu bằng vàng loại 610, 01 kiềng xoắn máy bằng vàng loại 610, 01 mặt bông bằng vàng loại 18K, 02 chiếc nhẫn trơn bằng vàng loại 98 và 01 chiếc nhẫn trơn bằng vàng loại 98, bị Nguyễn Thị Minh Th và Hồ Hữu Đ chiếm đoạt có tổng giá trị là 44.567.100 đồng và 15.600.000đồng tiền mặt. Tổng cộng 60.167.100 đồng.

Tổng cộng tiền chiếm đoạt là 99.654.000đồng – 24.000.000đồng đã trả lại cho bị hại = 75.654.300đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo và Nguyễn Thị Minh Th

(người đại diện theo pháp luật là cha mẹ của Thi: ông Nguyễn Minh Đức và bà Nguyễn Thị Thủy) liên đới bồi thường thiệt hại và chia phần đều nhau là hoàn toàn đúng pháp luật.

Về vật chứng thu giữ được trong vụ án gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XSM, màu vàng; 01 xe mô tô biển số 86B2-492.73 hiệu Suzuki Satria. Đây là vật chứng của vụ án nên phải tiếp tục tạm giữ và xử lý theo quy định Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bị cáo tự nguyện thỏa thuận với nhau như sau: Chị Nguyễn Thủy T nhận 01 điện thoại di động hiệu Iphone XSM, màu vàng trị giá lúc mua 14.900.000đồng; 01 xe mô tô biển số 86B2-492.73 hiệu Suzuki Satria trị giá lúc mua 44.500.000đồng. Tổng cộng 59.400.000đồng. Số tiền trộm cắp phải bồi thường 75.654.300đồng – 59.400.000đồng = 16.254.300đồng : 2 = 8.127.150 đồng. Bị cáo Hồ Hữu Đ, cháu Nguyễn Thị Minh Th (do bà Nguyễn Thị Thủy và ông Nguyễn Minh Đức đại diện) mỗi người phải bồi thường cho chị Nguyễn Thủy T 8.127.150 đồng.

Xét thấy sự thỏa thuận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa phúc thẩm như trên là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử phúc thẩm công nhận.

Do đó, kháng cáo của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Do yêu cầu kháng cáo của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được chấp nhận nên họ không chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Do thay đổi mức bồi thường nên án phí dân sự sơ thẩm được tính lại theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng cáo kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Tòa án cấp sơ thẩm quyết định nghĩa vụ bồi thường nhưng không áp dụng *Điều 13. Quyết định lãi, lãi suất trong bản án, quyết định của Tòa án* theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019; không tuyên quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự theo Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; không áp dụng điểm, khoản điều cụ thể của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án là có thiếu sót nhưng Tòa án cấp phúc thẩm thấy không cần thiết phải sửa bản án sơ thẩm phần này mà chỉ cần bổ sung cho đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điều 345; Điểm b Khoản 1 Điều 355; Điểm d Khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại chị Nguyễn Thủy T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thủy. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2021/HS-ST ngày 15/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

2. *Về trách nhiệm dân sự*: Căn cứ vào: Điều 48 của của Bộ luật Hình sự; Điều 357, các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 của Bộ luật Dân sự.

Bị cáo Hồ Hữu Đ phải bồi thường cho chị Nguyễn Thủy T số tiền là 8.127.150đồng. (*Tám triệu một trăm hai mươi bảy nghìn một trăm năm mươi đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ông Nguyễn Minh Đức và bà Nguyễn Thị Thủy phải bồi thường cho chị Nguyễn Thủy T số tiền là 8.127.150đồng. (*Tám triệu một trăm hai mươi bảy nghìn một trăm năm mươi đồng).*

3. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ vào: Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Giao cho chị Nguyễn Thủy T được quyền sở hữu:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone XSM, màu vàng;

+ 01 xe mô tô biển số 86B2-492.73 hiệu Suzuki Satria.

Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/8/2021.

Chị Nguyễn Thủy T có nghĩa vụ đăng ký quyền sở hữu tài sản theo quy định của pháp luật.

4. *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điểm a, c Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hồ Hữu Đ phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 406.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Minh Đức và bà Nguyễn Thị Thủy phải chịu 406.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về án phí phúc thẩm*: Căn cứ vào Điểm h Khoản 2 Điều 23; Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

- Chị Nguyễn Thủy T không chịu án phí dân sự phúc thẩm, trả lại 300.000đồng tạm ứng án phí cho chị Tiên theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006899 ngày 28/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

- Bà Nguyễn Thị Thủy không chịu án phí dân sự phúc thẩm, trả lại 300.000đồng tạm ứng án phí cho bà Thủy theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006900 ngày 28/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (04/01/2022).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND, VKSND, CA, Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp;
- Công an tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: HCTP, THS, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thanh Chín